

Bản án số: 14/2026/HNGĐ-ST

Ngày 05 - 3 - 2026

“V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hương.

Bà Trần Thị Kim Khuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Y, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang chấp hành án tại: Đ, phân trại số A, Trại giam T1, tỉnh Thanh Hóa, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 11 năm 2025 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức V đăng ký kết hôn với nhau ngày 06/02/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã V, tỉnh Thái Nguyên). Trước khi kết hôn, chị và anh V có tìm hiểu nhau và việc đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị làm dâu và chung sống cùng gia đình anh V tại thôn Đ, xã S, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, không có

mâu thuẫn gì. Sau đó vợ chồng chị thường xuyên bất đồng quan điểm sống, anh V thường xuyên chơi bời, nợ nần. Khoảng tháng 8 năm 2024, anh V đã bị Tòa án xét xử, hiện anh V đang đi chấp hành án tại đội 7, phân trại số A, Trại giam T1, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/6/2018 (hiện cháu T đang ở cùng chị). Ly hôn chị xin nuôi cháu T và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Đức V vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, anh V có bản tự khai trình bày như sau: Anh và chị Vũ Thị Y đăng ký kết hôn với nhau năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 anh bị bắt thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh vi phạm pháp luật, phải đi chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện chăm sóc gia đình. Nay chị Y xin ly hôn, quan điểm anh không đồng ý, anh muốn đến khi nào anh chấp hành án xong trở về địa phương thì mới giải quyết.

Về con chung: Anh và chị Y có 01 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/6/2018. Trường hợp phải ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết về con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Anh và chị Y không có tài sản chung.

Về vay nợ chung: Anh và chị Y tự thỏa thuận giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về kiểm sát tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thụ thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị Y, anh V đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Y. Cho chị Vũ Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Đức V. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/6/2018 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về chia tài sản, vay nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Chị Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn chị Vũ Thị Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Đức V đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã S, tỉnh Phú Thọ; hiện anh V đang chấp hành án tại Đội 7, phân trại số A, Trại giam T1, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ và quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Đức V vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Y và anh Nguyễn Đức V đăng ký kết hôn ngày 06/02/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã V, tỉnh Thái Nguyên). Trước khi kết hôn, chị Y và anh V được tự do tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, tiến bộ vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh V là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa chị Y và anh V thấy rằng: Ngày 22/8/2024, anh V bị bắt tạm giam và bị Tòa án xử phạt 27 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Đánh bạc”, hiện nay anh V đang đi chấp hành án tại Trại giam T1, Cục C, Bộ C1. Chị Y và A V đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Mặc dù thời gian chấp hành án phạt tù của anh V không quá dài nhưng nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Y được ly hôn với anh V. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh V đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Y xin ly hôn anh V là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và giấy khai sinh thì vợ chồng chị Y và anh V có 01 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/6/2018 (hiện cháu T đang ở cùng chị Y). Ly hôn chị Y xin được nuôi cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/6/2018 và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy chị Y hiện có chỗ ở, công việc ổn định, thu nhập bình quân là 15.000.000 đồng/01 tháng do đó cần giao cháu T cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Đức V.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/6/2018 (hiện cháu T đang ở cùng chị Y) cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Chị Vũ Thị Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0007215 ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Xác nhận chị Y đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thu Hương Trần Thị Kim Khuyên

Nguyễn Thị Thu Trang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 11 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Vô Tranh, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang